

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Thanh Hóa, năm 2020

UBND TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
Số: 885b/QĐ-ĐVTDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý Văn hóa
trình độ Thạc sĩ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định 1221/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐH-GDDH ngày 22/4/2010 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý Văn hóa trình độ Thạc sĩ, đào tạo theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. *(có văn bản chi tiết kèm theo)*

Điều 2: Quyết định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2020.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng các đơn vị trong Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các PHT(b/cáo);
- Như điều 3;
- Đăng tải Website;
- Lưu VP, ĐTSĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thanh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 9 năm 2020

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Quản lý Văn hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 885b/QĐ-ĐVTDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Ngành/Chuyên ngành đào tạo:** Quản lý Văn hóa
- Mã chuyên ngành:** 8319042
- Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ
- Loại hình đào tạo:** Chính quy
- Điều kiện tuyển sinh:**
5.1. Điều kiện dự tuyển:

Theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 800/QĐ-ĐVTDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

**Về văn bằng*

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi trình độ Thạc sĩ.

Đối với các thí sinh ngành khác căn cứ trên thực tiễn hồ sơ đăng ký và phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Nội dung các học phần bổ sung do Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa quy định.

**Về thâm niên công tác*

-Người có bằng tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; Những trường hợp còn lại phải có ít nhất 01 năm thâm niên công tác trong lĩnh vực Văn hóa kể từ khi tốt nghiệp Đại học.

**Về sức khỏe:* Có đủ sức khỏe để học tập và làm việc theo quy định hiện hành.

**Hồ sơ dự tuyển:* Có đầy đủ các hồ sơ, thủ tục theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trong Thông báo tuyển sinh.

5.2. Phương thức tuyển sinh:

Thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Thi tuyển:

Môn thi tuyển gồm 03 môn thi: môn cơ bản, môn cơ sở và môn ngoại ngữ.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Những học viên đã tích lũy đủ số học phần của chương trình đào tạo, bảo vệ thành công luận văn điểm đạt 5,5 trở lên thì được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng Thạc sĩ ngành Quản lý Văn hóa.

7. Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Quản lý Văn hóa

8. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

CTĐT ngành Quản lý Văn hóa trình độ Thạc sĩ nhằm mục tiêu chúng giúp người học nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về văn hóa-nghệ thuật; Có tư duy khoa học và năng lực hoạt động của một nhà quản lý, xây dựng đề án chiến lược về văn hóa trong xu thế giao lưu và hội nhập quốc tế; Có năng lực nghiên cứu, tổ chức, quản lý và khả năng làm việc độc lập sáng tạo; Nắm vững các lý thuyết về văn hóa-nghệ thuật; phương pháp nghiên cứu và ứng dụng vào công tác quản lý chuyên ngành; Nắm vững các vấn đề quản lý các thiết chế văn hóa, quản lý di sản văn hóa, quản lý các tổ chức văn hóa-nghệ thuật trên những điều kiện thực tế.

2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

M1. Quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa Việt Nam;

M2. Những kiến thức lý luận chuyên sâu về Quản lý Nhà nước về văn hóa, về tổ chức bộ máy và quản lý văn hóa bằng pháp luật trong điều kiện hội nhập thế giới sâu rộng hiện nay.

1.2.2. Kỹ năng trang bị cho người học

M3. Trang bị, bổ sung cho học viên kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa-nghệ thuật;

M4. Có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề về văn hóa, nghệ thuật;

M5. Có khả năng tư vấn về tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa-nghệ thuật cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

M6. Tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, các dự án nghiên cứu về quản lý của địa phương, đơn vị công tác;

M7. Sau khi tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) của học viên đạt trình độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

III. CHUẨN ĐẦU RA (Theo quy định tại Thông tư 07/2015)

1. Kiến thức

** Kiến thức chung:*

C1. Người học có hiểu sâu sắc các kiến thức về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học, những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng; biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội - nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý

luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.

** Kiến thức cơ sở ngành:*

C2. Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực xã hội & nhân văn vận dụng trong quản lý văn hóa.

C3. Vận dụng được những kiến thức liên ngành về xã hội, văn hóa, khoa học, luật pháp... trong quản lý văn hóa

** Kiến thức chuyên ngành:*

C4. Biết, hiểu, phân tích được những kiến thức lý luận chuyên sâu về Quản lý Nhà nước về văn hóa; về tổ chức bộ máy và quản lý văn hóa bằng pháp luật trong điều kiện hội nhập thế giới sâu rộng hiện nay

C5. Hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau của Việt Nam và thế giới và vận dụng linh hoạt trong thực tiễn quản lý văn hóa.

2. Kỹ năng

C6. Trang bị, bổ sung cho học viên kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa-nghệ thuật;

C7. Có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề về văn hóa, nghệ thuật;

C8: Có khả năng tư vấn về tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa-nghệ thuật cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

C9. Tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học, các dự án nghiên cứu về quản lý của địa phương, đơn vị công tác;

C10. Sau khi tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) của học viên đạt trình độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

C11. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

C12. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Về phẩm chất đạo đức

C13. Có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh.

C14. Biết trân trọng giá trị văn hóa dân tộc, trân trọng giá trị của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa nghệ thuật, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

C15. Yêu nghề, say mê với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có tinh thần trách nhiệm và đảm bảo đạo đức nghề nghiệp

C16. Tác phong công nghiệp hóa: khẩn trương, tích cực, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

IV. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

V. THÔNG TIN TUYỂN SINH

-Theo quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 15/2014/TT- BGDDT ngày 15 tháng 05 năm 2014)

-Phương thức tuyển sinh thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường hằng năm.

-Dự kiến quy mô tuyển sinh: mỗi năm tuyển sinh từ 30- 50 chỉ tiêu

VI. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Thông tư số 15/2014/TT- BGDDT ngày 15 tháng 05 năm 2014 và Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ theo Quy định số 124/QĐ- ĐVTDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

VII. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Theo Điều 22, Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDDT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt (được tích lũy)	8,5 - 10	A	4,0
	7,8 – 8,4	B ⁺	3,5
	7,0 - 7,7	B	3,0
	6,2 – 6,9	C ⁺	2,5
	5,5 - 6,1	C	2,0
	4,8 – 5,4	D ⁺	1,5
	4,0 - 4,7	D	1,0
Không đạt	< 4	F	0

VIII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Học viên tốt nghiệp ngành Quản lý Văn hóa, có thể công tác tại Sở và Phòng Văn hóa - Thể thao - Du lịch, các Trung tâm Văn hóa, Nhà văn hóa, Ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, các cơ quan thuộc các Bộ văn hóa, các bộ ngành có tổ chức hoạt động văn hóa, văn hóa nghệ thuật nghệ thuật.

- Học viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác tại các tổ chức, cơ quan chuyên trách văn hóa thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hay các tổ chức, cơ quan văn hoá, giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Thực hiện công tác tham mưu, quản lý, tổ chức điều hành các hoạt động văn hóa, đời sống văn hóa.

- Nghiên cứu và bảo vệ văn hóa tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

- Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, các trường nghiệp vụ về văn hoá - thông tin, chính trị - hành chính, các trường nghiệp vụ của các tổ chức xã hội (thanh niên, công đoàn).

- Quản lý nghiệp vụ tại các tổ chức, cơ quan thuộc ngành văn hoá - thông tin - du lịch (Sở VH,TT&DL các tỉnh; phòng VH,TT&DL các huyện Trung tâm văn hóa; UBND

các xã; Nhà văn hóa, Ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, các cơ quan chuyên trách nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Làm việc trong các công ty, tổ chức có hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa: công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelancer) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.

- Kinh doanh độc lập dịch vụ văn hóa, chương trình, sự kiện, dự án văn hóa

IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ Quản lý Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

- Chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ Quản lý Văn hóa của Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung ương.

- Chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ Quản lý Văn hóa của Trường Đại học KHXHNV – Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Tài liệu tham khảo

- *Công văn số 2196/BGDĐT- GDDH* ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT* ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

- *Quyết định số 1982/QĐ-TTg* ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

- *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14* ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT* ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; 